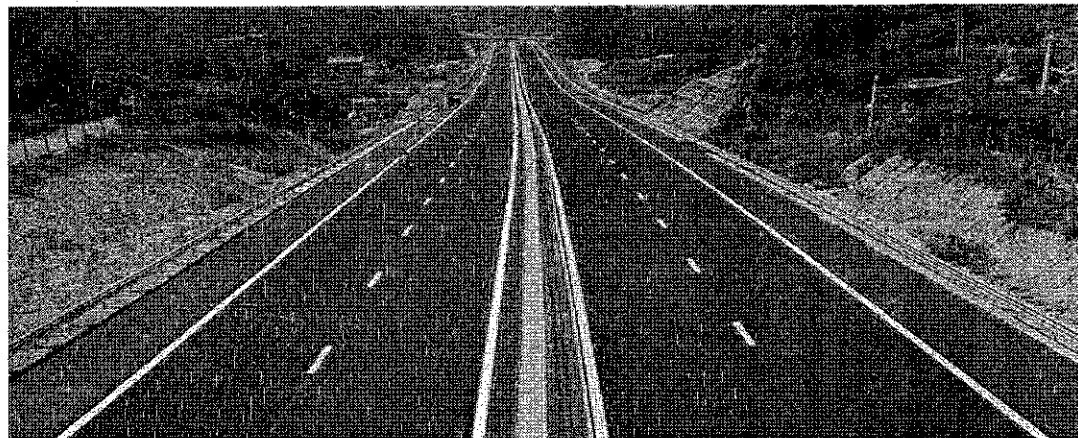


UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA – DỐC SỎI, ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN
XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI.
(*Phương án dự kiến đợt 17 (Mồ mả)*)**



NĂM 2026

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA – DỐC SỎI, ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 17 (Mở mã))

PHẦN I

GIỚI THIỆU CHUNG

I. Sơ lược về hình thức đầu tư, địa điểm, quy mô - tiêu chuẩn kỹ thuật, phương án xây dựng công trình:

1. Tên dự án: Đường Hoàng Sa –Dốc Sỏi.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu của dự án:

- Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh theo quy hoạch được duyệt; đồng thời, hình thành trục dọc giao thông quan trọng của tỉnh kết nối nhanh, thuận lợi từ sân bay Chu Lai, Khu kinh tế Dung Quất đến thành phố Quảng Ngãi và các địa phương phía Nam trong tương lai.

- Tạo hành lang phát triển kinh tế chủ đạo, làm động lực để thu hút đầu tư và khai thác hết tiềm năng phát triển kinh tế đối với khu vực phía Đông của các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi; giảm lưu lượng phương tiện trên tuyến Quốc lộ 1, nhất là trong giờ cao điểm hiện đang bị quá tải; đồng thời, đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi cho nhân dân.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Điểm đầu Km0+000: Giao với đường Trì Bình – Dung Quất, thuộc huyện Bình Sơn;
- Điểm cuối Km28+188,54: Kết nối với đường Hoàng Sa, tại nút giao đầu cầu đập dâng Trà Khúc, thuộc địa phận thành phố Quảng Ngãi;
- Tổng chiều dài tuyến khoảng 26,88km;
- Xã Tịnh Thiện: Điểm đầu: Km20+832; Điểm cuối: Km21+965, chiều dài: 1.133m.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Bình Sơn, huyện Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương 1.300 tỷ và ngân sách tỉnh (thu tiền sử dụng đất) phần còn lại.

9. Hình thức quản lý dự án: Hình thức được áp dụng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh quản lý, điều hành dự án.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2027.

II. Tổng quan về diện tích quy hoạch dự án: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án 172,16ha. (xã Tịnh Khê: 19,21ha)

III. Căn cứ và nguyên tắc lập phương án và dự toán bồi thường:

1. Căn cứ lập phương án bồi thường:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật Đất đai số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 127/2026/QĐ-UBND ngày 1/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi; Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi và Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 7475/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phần còn lại phía Bắc thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Hợp đồng số 150/2023/HĐ-GPMB ngày 24/5/2023 về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư (bao gồm tuyến chính, các khu tái định cư, điểm cải táng mồ mả, công trình công cộng) phục vụ công tác GPMB dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh và xã Tịnh An, xã Tịnh Thiện, xã Tịnh Thiện, xã Tịnh Án Đông, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất từ số 258/TB-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã Tịnh Khê về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất từ số 596/TB-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Tịnh Khê về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi;

Căn cứ biên bản kiểm kê đất đai, hoa màu, vật kiến trúc,... do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập được hộ dân, UBND xã Tịnh Thiện và các thành phần tham gia xác nhận;

Căn cứ đơn đề nghị của ông Võ Đình Thiên ngày 24/8/2026;

Căn cứ biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 07/9/2026;

Công văn số 2232/UBND ngày 17/9/2026 của UBND xã Tịnh Khê về việc xác nhận thời điểm cải táng mồ mả của các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án: Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất (đợt 5) do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi thẩm định ngày 23/12/2025.

Căn cứ Thông báo số /TB-TTPTQĐ ngày /9/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án dự kiến đợt 17 (Mồ mả)), biên bản niêm yết ngày /9/2026 và biên bản kết thúc niêm yết ngày /9/2026;

Căn cứ biên bản họp ngày /9/2026 về việc lấy ý kiến Phương án dự kiến đợt 17 (Mồ mả) cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Nguyên tắc bồi thường:

Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, lập thời và đúng quy định của pháp luật; vì lợi ích chung, sự phát triển bền vững, văn minh và hiện đại của cộng đồng, của địa phương; quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo Điều 91; đối với các trường hợp đặc biệt là Điều 92 của Luật Đất đai năm 2024.

Bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí đầu tư đất còn lại:

Bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí đầu tư vào đất khi đảm bảo các điều kiện được quy định từ Điều 102 đến Điều 104 và Điều 106, Điều 107 Luật Đất đai năm 2024; từ Điều 14 đến Điều 18 Nghị Định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ; Điều 3, Điều 4 và từ Điều 6 đến Điều 9 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo Điều 105 Luật Đất đai năm 2024.

3. Phân tích đơn giá:

Bồi thường về mồ mả:

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ: “2. Đối với mồ mả trong phạm vi đất thu hồi phải di dời thì được bồi thường các chi phí bao gồm: chi phí đào, bốc, di dời, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch của địa phương; trường hợp tự thu xếp việc di chuyển mồ mả ngoài khu vực được bố trí thì được hỗ trợ tiền. Trường hợp quận, thành phố, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có đất thu hồi không còn quỹ đất trong các nghĩa trang thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát quỹ đất tại địa bàn các đơn vị hành chính cấp huyện khác để bố trí di dời mồ mả, quy định chính sách hỗ trợ để khuyến khích hình thức hoá táng, lưu giữ tro cốt tại các cơ sở lưu giữ tro cốt nhằm thực hiện nếp sống văn minh, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, góp phần bảo vệ môi trường. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường, hỗ trợ tại khoản này phù hợp với tập quán và thực tế tại địa phương”.

Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về đơn giá bồi thường nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế, xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đơn giá bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất tại Điều 8 kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

e. Các khoản hỗ trợ:

Căn cứ Điều 108 Luật Đất đai 2024 quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

“1. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

- a) Hỗ trợ ổn định đời sống;
- b) Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh;
- c) Hỗ trợ di dời vật nuôi;
- d) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

d) Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật này;

e) Hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời theo quy định tại khoản 3 Điều 105 của Luật này.

2. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho từng dự án cụ thể.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.

4 . Kiến nghị:

Trên cơ sở đơn yêu cầu của ông Võ Đình Thiên ngày 24/8/2026 về việc bồi thường, hỗ trợ mồ mã. Ngày 07/9/2026 Chủ đầu tư, UBND xã Tịnh Khê, Trung tâm phát triển quỹ đất và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng. Qua kiểm tra thì ngôi mộ bị ảnh hưởng do quá trình thi công dự án như ngập nước do vị trí thấp so với mặt bằng, bị đất đá đổ xuống và bị nứt. Do đó các thành phần tham gia thống nhất lập phương án bồi thường cho ông Võ Đình Thiên để di dời. Kính đề nghị UBND xã Tịnh Khê xem xét, quyết định.

PHẦN II:

TỔNG MỨC KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TRỰC TIẾP, CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG

1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Tổng diện tích đất thu hồi (tổng hợp các phương án chi tiết tại khoản 2 Điều này), diện tích từng loại đất thu hồi

- **Tổng diện tích đất thu hồi được bồi thường, hỗ trợ** : 0 m²

+ Diện tích thu hồi trong quy hoạch : 0 m²

- **Diện tích từng loại đất thu hồi**

+ Đất ở tại nông thôn (ONT) : 0 m²

+ Đất trồng cây hằng năm khác (HNK) : 0 m²

b) Tổng số người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản : 01 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức di dời mồ mã)

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: **không có.**

d) Phương án bố trí tái định cư: **Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở) (nếu có): không**

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): **02 mồ mả** (01 ngôi mộ xây và 01 ngôi mộ đất)

Vị trí cải táng: bố trí quỹ đất cải táng tại Nghĩa địa vườn đình phục vụ di dời mồ mả nằm trong phạm vi dự án.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): **không có.**

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: **tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác:**

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ 54.374.400 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

Trong đó:

1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp 52.790.679 đồng

a) Bồi thường, hỗ trợ về đất 0 đồng

b) Bồi thường, hỗ trợ về công trình 0 đồng

c) Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng 0 đồng

d) Bồi thường, hỗ trợ mồ mả 51.940.679 đồng

e) Hỗ trợ di dời mồ mả 850.000 đồng

2. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (tạm tính): 1.583.720 đồng *(Chi phí này tạm tính, Trung tâm phát triển quỹ đất sẽ lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định).*

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Từ ngày phương án được phê duyệt

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: 01 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức

k) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không

II. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

2.1. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Võ Đình Thiên.

a) Ông Võ Đình Thiên; Số định danh cá nhân: 051072020094.

Địa chỉ thường trú: xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Trên thửa đất số 653, tờ BĐDC khu đất số 1, diện tích 10,5 m², loại đất NTD, nguồn gốc được UBND xã Tịnh Khê quản lý, có 01 ngôi mộ xây thuộc thân nhân của ông Võ Đình Thiên bị ảnh hưởng bởi dự án.

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại;

Mộ xây (KH: M01): Móng đá chẻ, nhà mồ, thân mồ xây gạch; trát vữa xi măng; nền lát gạch, thân mồ, nhà mồ ốp gạch; mái nhà mồ dán ngói mũi hài. (01 cái - KT: 4,1m*2,55m =10,46 m²) được UBND xã Tịnh Khê xác nhận tại Công văn số 2232/UBND ngày 17/9/2026 có thời gian mai táng >3 năm, kèm theo sơ đồ mộ chí, cọc số 50.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: Không bồi thường về đất.

d2) Tài sản tính bồi thường:

Đối với ngôi mộ là thân nhân của ông Võ Đình Thiên trên thửa đất số 653, tờ BĐDC khu đất số 1, diện tích 10,5 m², loại đất NTD. Căn cứ biên bản kiểm tra hiện trạng và thống nhất của các thành phần liên quan về việc bồi thường và di dời mồ mả, Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất (*thực hiện khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ*) thì ông Võ Đình Thiên đủ điều kiện được bồi thường hỗ trợ theo quy định. Áp dụng theo đơn giá tại khoản e Điều 2 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền

với đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

+ **Mộ xây (KH: M01) (01 cái - KT: 4,1m*2,55m): $(4,1\text{m} \times 2,55\text{m}) \times 4.401.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,018 = 46.840.679 \text{ đồng}$.**

Vị trí cải táng: Theo công văn số 89/UBND ngày 29/12/2024 của UBND xã Tịnh Thiện về việc thống nhất vị trí di dời mộ mã bị ảnh hưởng của dự án dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn xã Tịnh Thiện “Thống nhất di dời về Nghĩa địa Vườn Đình, thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Thiện”

đ) Các khoản hỗ trợ:

- **Hỗ trợ di dời mộ mã:** Căn cứ thời điểm mai táng >3 năm đã được UBND xã Tịnh Khê xác nhận xác nhận tại Công văn số 2232/UBND ngày 17/9/2026; Căn cứ tại điểm d, khoản 1, Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mộ mã khi Nhà nước thu hồi đất (thực hiện khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ) thì ông Võ Đình Thiên đủ điều kiện được bồi thường hỗ trợ theo quy định, Trung tâm xác lập hồ trợ di dời mộ mã đối với ông Võ Đình Thiên, cụ thể:

+ Hỗ trợ di dời mộ mã: **01 cái x 850.000 = 850.000 đồng.**

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ di dời mộ mã: **47.690.679 đồng.**

+ Tiền bồi thường mộ mã: **46.840.679 đồng.**

+ Tiền hỗ trợ di dời: **850.000 đồng.**

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): Không.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không.

2.1. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với UBND xã Tịnh Khê

a) UBND xã Tịnh Khê.

Địa chỉ thường trú: xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi;

Trên thửa đất số 1644, tờ bản đồ địa chính số 1, diện tích 4.811 m², diện tích trong quy hoạch 645,7 m², loại đất DGT do UBND xã quản lý sử dụng, trên đất có 01 ngôi mộ đất hiện tại chưa có thân nhân kê khai nên lập hồ sơ kê khai cho UBND xã Tịnh Khê. Thời gian mai táng (Thời gian mai táng >3 năm đã được UBND xã Tịnh Khê xác nhận xác nhận tại Công văn số 2232/UBND ngày 17/9/2026, kèm theo sơ đồ mộ chí, cọc số 51).

c) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại;

c1) Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại: Mộ đất.

d) Giá đất và tài sản tính bồi thường:

d1) Giá đất: không

d2) Tài sản tính bồi thường:

Đối với mộ đất mai táng từ 3 năm trở lên được tính theo đơn giá 5.100.000 đồng/cái theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Bồi

thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất (*thực hiện khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ*), Trung tâm xác lập bồi thường đối với mồ mả, cụ thể:

Thửa đất số 1644 : Mộ đất: 01 cái x 5.100.000 đồng/cái = 5.100.000 đồng.

đ) Các khoản hỗ trợ: không.

e) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tiền bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả: 5.100.000 đồng.

g) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không.

h) Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không.

i) Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không.

k) Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có): Không.

l) Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): Không.

m) Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sau khi phương án bồi thường được UBND xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp cùng với UBND xã Tịnh Khê tiến hành công khai Quyết định phê duyệt và phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã Tịnh Khê có kế hoạch phối hợp cùng đơn vị chủ đầu tư dự án tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi dự án Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, đoạn qua địa bàn xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian thực hiện theo quy định pháp luật kể từ ngày có Quyết định phê duyệt.

NGƯỜI LẬP



Đỗ Thành Vũ

NGƯỜI KIỂM TRA

Nguyễn Thanh Long

**PHÒNG NV BT 2
P.TRƯỞNG PHÒNG**

Dương Ngọc Phố

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Hữu Thành

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, CHI PHÍ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA-DỐC SỎI
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 17 (Mồ mả))

Phần I: Mức bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Bồi thường, hỗ trợ (%)	Hỗ trợ chênh lệch giá giữa các khu vực	Đơn giá theo quy định của UBND tỉnh	Thành tiền (đồng)
I	2	3	4	5	7	8	9
A	DẤT ĐAI (I+II)						
B	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC						-
C	MỒ MẢ						51.940.679
	Mộ xây (KH: M01) :Móng đá chẻ; nhà mồ, thân mồ xây gạch; trát vữa xi măng; nền lát gạch; thân mồ, nhà mồ ốp gạch; mái nhà mồ dán ngói mũi hài. KT: 4,1*2,55= 10,46	m ²	10,46	100%	1,018	4.401.000	46.840.679
	Mộ đất	Cái	1,0	100%		5.100.000	5.100.000
D	CÂY CỎI, HOA MÀU						850.000
E	CÁC KHOẢN HỖ TRỢ						
I	Hỗ trợ di dời mồ mả	Cái	1,0			850.000	850.000
	Tổng cộng Phần I= (A+B+C+D+E)						52.790.679

Phần II : Chi phí đảm bảo tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác (tạm tính):

1.583.720 đồng

Phần III Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí đảm bảo tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tạm tính
(Phần I + Phần II):

54.374.400 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng)

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2026
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỶ ĐẤT

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

PHÒNG NV-BT2
P. TRƯỞNG PHÒNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thành Vũ

Nguyễn Thanh Long

Dương Ngọc Phố

Đoàn Hữu Thành

**BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ, CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG SẢN XUẤT,
CÔNG TRÌNH KHÁC VÀ MÔ MẢ CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA-ĐỐC SỎI
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 17 (Mô mả))**

TT	Họ tên chủ hộ	Loại mô mả	Số thửa	Tờ bản đồ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Bồi thường, hỗ trợ	Hệ số bù chênh lệch giá	Thành tiền (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12
1	Ông Võ Đình Thiên											
	Xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	Mộ xây (KH: M01) :Móng đá chẻ; nhà mộ, thân mộ xây gạch; trát vữa xi măng; nền lát gạch; thân mộ, nhà mộ ốp gạch; mái nhà mộ dán ngói mũi hài. KT: 4,1*2,55= 10,46	653	1	m ²	10,46	4.401.000	100%	1,018	46.840.679	46.840.679	Cọc số 50
2	UBND Xã Tịnh Khê											
		Mộ đất	1644	1	Cái	1,0	5.100.000	100%		5.100.000	5.100.000	Cọc số 51
	TỔNG CỘNG:										51.940.679	

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2026

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP



Đỗ Thành Vũ

NGƯỜI KIỂM TRA

Nguyễn Thanh Long

PHÒNG NV-BT2

P. TRƯỞNG PHÒNG

Dương Ngọc Phố

Đoàn Hữu Thành

BẢNG TÍNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN HỖ TRỢ CỦA TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA-DỐC SỎI
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 17 (Mở mã))

STT	Họ và tên	Hỗ trợ di dời mở mã				Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Số lượng	Đơn giá hỗ trợ di dời (đồng/cái)	Thời gian mai táng	Thành tiền (đồng)		
1	2	2	3	4	5	6	7
1	Ông Võ Đình Thiên xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	1	850.000	Trên 3 năm	850.000	850.000	Cọc số 50
	TỔNG CỘNG :				850.000	850.000	

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2026

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỶ ĐẤT

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP



Đỗ Thành Vũ

NGƯỜI KIỂM TRA

Nguyễn Thanh Long

PHÒNG NV-BT2

P. TRƯỞNG PHÒNG

Dương Ngọc Phổ

Đoàn Hữu Thành

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ CỦA TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA-DỐC SỎI
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN XÃ TỊNH KHÊ, TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐỢT 17 (Mở mã))

STT	Họ và tên	Diện tích đất bị thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
			Đất	Nhà, công trình vật kiến trúc	Mở mã	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ di dời		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ông Võ Đình Thiên xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi				46.840.679		850.000	47.690.679	
2	UBND Xã Tịnh Khê				5.100.000			5.100.000	
	TỔNG CỘNG:	-			51.940.679		850.000	52.790.679	

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2026
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

NGƯỜI LẬP



Đỗ Thành Vũ

NGƯỜI KIỂM TRA

Nguyễn Thanh Long

PHÒNG NV-BT2
P. TRƯỞNG PHÒNG

Dương Ngọc Phố

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Hữu Thành